

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2020/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH SA (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1993 tại tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 26/6 thôn N, ấp B, xã C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1971; Mẹ: Lưu Tấn Thị Ổ, sinh năm 1975; Vợ: Tô Thị Trúc Q; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại 26/6 thôn N, ấp B, xã C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Ngô Bá C, sinh năm 1973 (chết); Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1980; Địa chỉ: 1308 đường A, Phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa);

Người làm chứng: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24-11-2019, Nguyễn Thành S điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai biển số 60C - 452.43 chở theo phụ xe là anh Lê Văn Th (SN: 1974; HKTT: Ấp P, xã C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) lưu thông trên đường A theo hướng từ ọ ông T về cầu R. Khi đến trước khu vực nhà số 1616 đường A, Phường B, thành phố Vũng Tàu, S giảm tốc độ đánh lái quay đầu vào phần đường có hướng ngược lại. Ngay lúc S đang đánh lái chuyển hướng thì ông Ngô Bá C (SN: 1973; HKTT: khu phố L, thị trấn S, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) điều khiển xe mô tô biển số 47AB – 494.40 từ phía sau chở vợ là bà Nguyễn Thị Kim Ng (SN: 1980, HKTT: 1308 1308 đường A, Phường B, thành phố Vũng Tàu) lưu thông sát hàng rào phân cách phân chia hai phần đường xe chạy đã va chạm vào bên trái thành xe ô tô do S điều khiển. Hậu quả: ông C tử vong tại Bệnh viện Lê Lợi, bà Ng bị gãy tay phải.

Tại hiện trường xác định như sau:

- Khu vực xảy ra tai nạn giao thông thuộc đường A, Phường B, thành phố Vũng Tàu. Mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng. Giữa đường có hàng rào phân cách phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều có vạch sơn trắng đứt quãng phân chia phần đường dành cho xe mô tô và xe ô tô lưu thông. Phần đường dành cho xe mô tô rộng 8m20

- Điểm mốc: Lấy cây cột điện số 483VT/139 nằm trên vỉa hè bên phải đường 30/4 theo hướng đi từ ọ ông T về cầu R.

- Mép đường chuẩn: Tất cả các số đo đều được lấy về mép đường bên phải đường 30/4 theo hướng đi từ ọ ông T về cầu R.

- Khu vực điểm va chạm nằm trên phần đường bên phải đường A, theo hướng đi từ ọ ông T về cầu R và nằm trên làn đường sát với hàng rào phân cách, cách trục gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 47AB-494.40 là 5m10, cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-452.43 là 3m10, cách đầu vết cày là 1m30, cách cột điện làm mốc là 10m80

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường để lại:

- Vị trí xe ô tô biển 60C-452.43: Sau tai nạn, xe ô tô biển số 60C-452.43 dừng lại hiện trường ngang đường 30/4, đầu xe hướng về phía vỉa hè bên trái đường 30/4 theo hướng đi từ ọ ông T về cầu R. Tâm trục bánh trước bên trái và tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-452.43, cách mép đường chuẩn lần lượt là 13m50 và 10m.

- Vị trí xe mô tô biển số 47AB-494.40: Sau tai nạn, xe mô tô biển số 47AB-494.40 đổ nghiêng về bên trái nằm ở giữa đường A, đầu xe hướng về phía vỉa hè bên trái đường A theo hướng đi từ Eo ông T về cầu R. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 47AB-494.40 cách mép đường chuẩn lần lượt là 12m30 và 10m30, gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 47AB-494.40 cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 60C-452.43 là 1m90

- Vết cày xe mô tô biển số 47AB-494.40 là vết dài đứt quãng để lại trên mặt đường kéo dài đến vị trí xe mô tô biển số 47AB-494.40 đổ. Đầu vết cày cách mép chuẩn là 8m10, đuôi vết cày là tại vị trí gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 47AB-494.40.

- Vết máu nạn nhân: Là vết máu khô còn lưu lại tại hiện trường, nằm ở chiều đường bên trái đường 30/4 theo hướng đi Eo ông T về cầu R. Diện tích vết máu là 2m50 x 0m70. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn 14m80, cách trục gác chân trước bên phải xe mô tô biển 47AB-494.40 là 2m40.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 424/PC09-Đ2-PY ngày 18-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận đối với ông Ngô Bá C:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Khoang bụng chứa 800ml máu loãng không đông. Vỡ thùy gan phải, kích thước 13cm x 6cm.

- Nguyên nhân chết: Ngô Bá C chết do chấn thương vùng bụng kín. Vỡ gan, xuất huyết nội.

- Kết luận khác: Vật gây tác động chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào vùng ngực – bụng cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau. Trong máu tử thi Ngô Bá C tìm thấy Ethanol – Nồng độ 1.0 g/l (Một gam /lít).

Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị Kim Ng, do S đã hỗ trợ toàn bộ chi phí chữa trị nên bà N xin từ chối giám định thương tích.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do:

- Nguyễn Thành S điều khiển xe ô tô biển số 60C-452.43 lưu thông chuyển hướng quay đầu xe trên đoạn đường có vạch kẻ liền, đoạn đường này không được phép quay đầu qua phần đường có hướng ngược lại, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn xảy ra va chạm, vi phạm khoản 3 Điều 15 Luật giao thông đường bộ “Trong khu dân cư, người lái xe chỉ được phép quay đầu xe ở nơi giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu”.

- Ông Ngô Bá C điều khiển xe mô tô 47AB-494.40 trong máu có nồng độ cồn là 1.0 g/l (Một gam /lít) vượt quá mức cho phép vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ “Điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100ml khí thở”. Ông C điều khiển xe không đi sát về phía bên phải làn đường theo chiều đi của mình, không chú ý quan sát vi phạm theo khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra xác minh xe ô tô biển số 60C-452.43 hiệu HUYNDAI , số khung D4DBHJ658450, số khung A17XHLJO7459 có giấy chứng nhận đăng ký xe số 100589 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/12/2018 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Ph (Sinh năm: 1978; HKTT: C36DC tổ 20, TH, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai). Anh Ph giao xe cho S để đi vận chuyển hàng hóa phục vụ công việc. CQCSĐT Công an TP Vũng Tàu đã trao trả xe ô tô biển số 60C-452.43, 01 Chứng nhận đăng ký kiểm số 7784340 (bản chính), 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm đăng kiểm số 0164383 (bản chính) cho anh Nguyễn Văn Ph.

Qua xác minh, chiếc xe mô tô hiệu dạng Cub biển số 47AB-494.40, số máy C50E-1307167, số khung không xác định, không tìm thấy thông tin dữ liệu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Ng cho biết chiếc xe trên mua từ lâu không có giấy tờ xe cũng như giấy tờ mua bán. CQĐT Công an TP Vũng Tàu đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại CQĐT, Nguyễn Thành S xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng C số 790171091584 mang tên Nguyễn Thành S được Sở Giao thông vận tải TP HCM cấp ngày 16-5-2017, Sổ điều kiện lái xe ô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự đối với gia đình anh Ngô Bá C, gia đình ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 20-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thành S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí do thiệt hại về tính mạng cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho Nguyễn Thành Sang 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790171091584 mang tên Nguyễn Thành Sang; Trả lại bà Nguyễn Kim Ng chiếc xe mô tô hiệu dạng Cub biên số 47AB-494.40.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24-11-2019, tại trước khu vực nhà số 1616 đường A, phường B, thành phố Vũng Tàu, Nguyễn Thành S điều khiển xe ô tô biển số 60C-452.43 lưu thông trên đường 30/4 theo hướng từ Eo ông T về cầu R, khi đến địa điểm trên S cho xe chuyển hướng quay đầu xe trên đoạn đường có vạch kẻ liền không được phép quay đầu để qua phần đường có hướng ngược lại đã không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47AB-494.40 do ông Ngô Bá C điều khiển từ phía sau chở vợ là bà Nguyễn Thị Kim Ngọc. Hậu quả: ông C tử vong, bà Ng bị thương tích nhưng không yêu cầu giám định.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thành S đã vi phạm Khoản 3 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại cụ thể: Khi tham gia giao thông nồng độ cồn trong máu ông C là 1.0 g/l (Một gam /lít) đã vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra, ông C điều khiển xe không đi sát về phía bên phải làn đường theo chiều đi của mình, không chú ý quan sát vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do vậy cần xem xét mức độ lỗi của bị hại để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là lần đầu phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim Ng - đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, do đó HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bà Ngọc 15.000.000 đồng là đúng với quy định tại các Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật Dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển số 60C-452.43, 01 Chứng nhận đăng ký kiểm số 7784340, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm đăng kiểm số 0164383 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Nguyễn Văn Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã xử lý vật chứng trả lại tài sản, giấy tờ trên cho anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790171091584 mang tên Nguyễn Thành S là giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Thành S cần trả lại cho Nguyễn Thành S.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu dạng Cub biển số 47AB-494.40, số máy C50E-1307167, số khung không xác định, không tìm thấy thông tin dữ liệu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Ng cho biết chiếc xe trên ông C mua từ lâu không có giấy tờ xe cũng như giấy tờ mua bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay hết thời hạn luật định vẫn không có ai đến nhận nên trao trả lại cho bà Ng - là người đại diện theo pháp luật của bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : **NGUYỄN THÀNH S** (tên gọi khác: **T**), phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: NGUYỄN THÀNH S 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Thành S bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim Ng 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Thành S: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790171091584 mang tên Nguyễn Thành Sang (đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Ng: Chiếc xe mô tô hiệu dạng Cub biển số 47AB-494.40, số máy C50E-1307167, số khung không xác định (Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 120/BB.THA ngày 27-4-2020).

5. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000.000 đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga